TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**ỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/DS-PT
Ngày**:** 22/01/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Đức Hạnh

Ông Nguyễn Chí Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần Đoàn Bích Trâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 và ngày 22/01/2018 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 606/2017/DS-PT ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 456/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3239/2017/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1982
Địa chỉ: 404/71 đường Đ, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thái Kim H, sinh năm 1954
Địa chỉ: 404/71 đường Đ, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Văn bản ủy quyền công chứng số 00841 quyển 11 ngày 14/11/2017)

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần M

Địa chỉ: 334-336 đường S, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Trọng L.

Người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn D, sinh năm 1981

(Văn bản ủy quyền ngày 04/8/2017)

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần M là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Bà Thái Kim H trình bày:

Ngày 05/3/2016 Bà Nguyễn Kim N và Công ty Cổ phần M, có Ông Phan Trọng L là người đại diện theo pháp luật (gọi tắt là Công ty M) có ký hợp đồng vay tiền có nội dung bà N cho Công ty vay số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng với mức lãi suất 0,3%/ngày và thời hạn vay 01 tháng. Sau khi nhận đủ số tiền vay, Công ty M đã không thanh toán tiền lãi và vốn theo như thỏa thuận. Đến ngày 07/9/2016 công ty trả cho bà N số tiền 300.000.000 đồng và sau đó không thanh toán thêm bất cứ khoản nào, mặc dù bà N đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty M và ông L là người đại diện theo pháp luật phải trả số tiền còn nợ là 1.700.000.000 đồng. Do công ty cố tình tránh né, trì hoãn nên bà khởi kiện yêu cầu công ty phải có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền gốc là 1.700.000.000 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 05/3/2016 tạm tính đến ngày 05/8/2017 là 17 tháng với mức lãi suất cơ bản 9%/năm, cụ thể 1.700.000.000 x 9% x 17 tháng = 216.750.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi Công ty Cổ phần M phải trả cho bà N là 1.916.750.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực thi hành. Ngoài ra, Công ty Cổ phần M phải có trách nhiệm trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Công ty Cổ phần M, có Ông Phan Trọng L là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và đã được sao chụp tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhưng bị đơn vẫn không có mặt tại Phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/7/2017. Đến ngày 04/8/2017 Ông Phan Trọng L ủy quyền cho ông Trần Văn D tham gia giải quyết vụ án, ông D yêu cầu Tòa án cho ông hạn chót là ngày 15/8/2017 ông trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên đến hết ngày 15/8/2017 ông D không đến Tòa cũng như không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại Bản án sơ thẩm số: 456/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc Công ty Cổ phần M có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Kim N tổng số tiền là 1.938.850.000 (Một tỷ chín trăm ba mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng theo Hợp đồng vay ngày 05/3/2016, trong đó bao gồm:

+ Nợ gốc là 1.700.000.000 (Một tỷ bảy trăm triệu) đồng.

+ Nợ lãi là 238.850.000 (Hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thời hạn thi hành: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần M không thi hành khoản tiền nợ gốc và lãi, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được qui định tại

Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự, chi phí định giá, chi phí thẩm định giá, chi phí bản vẽ, các quy định về thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do giữa bà N và Công ty Cổ phần M trước đây đã có nhiều hợp đồng vay mượn đã thanh lý với lãi suất rất cao, đề nghị Tòa án xem xét tính lại lãi suất các hợp đồng trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến hết quá trình xét xử phúc thẩm. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về hình thức: Kháng cáo của bị đơn được thực hiện trong thời hạn luật định nên được chấp nhận về mặt hình thức.

Về nội dung: Công ty Cổ phần M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Căn cứ hợp đồng vay tiền ngày 05/3/2016 Bà Nguyễn Kim N và Công ty Cổ phần M có Ông Phan Trọng L là người đại diện theo pháp luật có ký hợp đồng vay tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng với mức lãi suất 0,3%/ngày và thời hạn vay 01 tháng. Đến ngày 07/9/2016 công ty trả cho bà N số tiền 300.000.000 đồng, tại phiên Tòa phía nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận số tiền trên là Công ty Cổ phần M trả nợ gốc cho bà N, phía Công ty M và bà N cũng xác nhận đến nay chưa trả tiền lãi cho bà N, theo nguyên đơn thì nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty M và ông L là người đại diện theo pháp luật phải trả số tiền còn nợ là 1.700.000.000 đồng nhưng công ty cố tình tránh né, trì hoãn nên bà khởi kiện yêu cầu Công ty M phải có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền gốc là 1.700.000.000 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 05/3/2016 đến ngày 27/9/2017 là 18 tháng 22 ngày với mức lãi suất cơ bản 9%/năm = 238.850.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi Công ty Cổ phần M phải trả cho bà N là 1.938.850.000 đồng.

Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bên cho vay nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn thiếu là 1.700.000.000 đồng. Về tiền lãi: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi phát sinh tính từ ngày 05/3/2016 đến ngày 27/9/2017 với mức lãi suất cơ bản 9%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên, Viên kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đông xét xử - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ CHí Minh tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 456/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần M nhận thấy:

Căn hợp đồng vay tiền ngày 05/3/2016 thì Bà Nguyễn Kim N có cho Công ty Cổ phần M (Ông Phan Trọng L là người đại diện theo pháp luật) vay số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng với mức lãi suất 0,3%/ngày và thời hạn vay 01 tháng. Đến ngày 07/9/2016 công ty trả cho bà N số tiền 300.000.000 đồng, tại phiên Tòa phía nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận số tiền trên là Công ty Cổ phần M trả nợ gốc, phía Công ty M cũng thừa nhận chưa trả tiền lãi cho bà N cho đến nay, bà N đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty M có Ông Phan Trọng L là đại diện theo pháp luật phải trả số tiền còn nợ là 1.700.000.000 đồng nhưng công ty cố tình tránh né, trì hoãn nên bà khởi kiện yêu cầu Công ty M phải có trách nhiệm thanh toán cho bà N số tiền gốc là 1.700.000.000 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 05/3/2016 đến ngày 27/9/2017 là 18 tháng 22 ngày với mức lãi suất cơ bản 9%/năm là 238.850.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi Công ty Cổ phần M phải trả cho bà N là 1.938.850.000 đồng.

Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bên cho vay nên theo quy định tại điều 471 và điều 474 Bộ luật dân sự 2005 thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn thiếu là 1.700.000.000 đồng. Đối với tiền lãi: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi phát sinh tính từ ngày 05/3/2016 đến ngày 27/9/2017 với mức lãi suất cơ bản 9%/năm nên phù hợp căn cứ vào điều 476 Bộ luật dân sự 2005, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của Công ty Cổ phần M tại phiên tòa cho rằng trước đây Công ty M với bà N đã có nhiều hợp đồng vay mượn đã thanh lý với lãi suất rất cao, đề nghị Tòa án xem xét tính lại lãi suất các hợp đồng trên. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn và bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tiền ngày 05/3/2016 không liên quan đến các hợp đồng trước đây mà hai bên đã thanh lý. Nếu bị đơn có yêu cầu tranh chấp với nguyên đơn về các hợp đồng đó thì có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự sơ thẩm: Giữ nguyên án phí của bản án sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần M chịu.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 01 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần M.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc Công ty Cổ phần M có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Kim N tổng số tiền là 1.938.850.000 (Một tỷ chín trăm ba mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng theo Hợp đồng vay ngày 05/3/2016, trong đó bao gồm:

+ Nợ gốc là 1.700.000.000 (Một tỷ bảy trăm triệu) đồng.

+ Nợ lãi là 238.850.000 (Hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thời hạn thi hành: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần M không thi hành khoản tiền nợ gốc và lãi, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần M phải chịu án phí là 70.165.500 (Bảy mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm) đồng.

- Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 35.085.000 (Ba mươi lăm triệu không trăm tám mươi lăm nghìn) đồng cho Bà Nguyễn Kim N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0026340, ngày 22/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Công ty Cổ phần M phải chịu là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 009983 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND quận T;
- Các đương sự;
- Lưu (T15).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Quang